TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST
Ngày 28-5-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hòe và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST-DS, ngày 19-10-2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXX-ST ngày 05-4-2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Đức Y và bà Vũ Thị L; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu K; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu K: Bà Hoàng Thị T; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Ông Phạm Đức N; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 07-9-2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày:

Ngày 17-10-2019 bà T cho vợ chồng ông Phạm Đức Y, bà Vũ Thị L vay số tiền 300.000.000 đồng; khi vay tiền, các bên không ghi cụ thể mức lãi suất trong giấy vay tiền mà chỉ ghi lãi suất theo thỏa thuận; tuy nhiên trên thực tế các bên

thỏa miệng lãi suất 10.000 đồng/1.000.000 đồng/1 tháng. Thời hạn trả nợ là ngày 17/12/2019 sẽ thanh toán cả gốc và lãi. Đến ngày 17/12/2019, ông Y, bà L chỉ trả cho bà T 110.000.000 đồng tiền gốc và 6.000.000 đồng tiền lãi; từ đó đến nay ông Y, bà L không trả nợ cho bà T như đã cam kết.

Nay bà Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu ông Phạm Đức Y và bà Vũ Thị L phải trả số tiền 190.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 10%/năm đối với khoản vay 190.000.000 đồng kể từ ngày 18-12-2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ý kiến bị đơn bà Vũ Thị L: Bà L thừa nhận bà L và chồng là Phạm Đức Y vay của bà T số tiền 300.000.000 đồng, các bên có thỏa thuận miệng với mức lãi suất là 5.000.000 đồng/100.000.000 đồng/tháng. Việc vay tiền có lập giấy vay tiền như bà T trình bày; còn mức lãi suất thì các bên thỏa thuận miệng với nhau nên bà L không có chứng cứ để cung cấp cho Tòa án; bà L đã trả cho bà T 110.000.000 đồng tiền gốc và đã trả lãi đến ngày 17-02-2020 nhưng việc trả lãi không lập thành văn bản, không người chứng kiến nên bà L không có chứng để cung cấp cho Tòa án. Số tiền vay của bà T ở trên là tiền nợ chung của bà L và chồng Pham Đức Y, không liên quan gì đến con bà là anh Phạm Đức N; việc anh Phạm Đức N con bà có ký trên trong giấy vay tiền là theo yêu cầu của bà T chứ thực chất anh N không vay tiền của bà T.

Bà L đồng ý trả nợ gốc 190.000.000 đồng và tiền lãi suất 10%/năm theo yêu cầu của bà T, tuy nhiên bà L xin được trả nợ dần mỗi năm trả một ít chứ bà L không có tiền để trả một lần.

Ý kiến bị đơn ông Phạm Đức Y: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Y vắng mặt, không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông Y.

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu K: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T và đã ủy quyền cho bà T nên không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đối với ông Phạm Đức N là con của ông Y, bà L có tham gia ký vào giấy vay tiền, tuy nhiên việc ký tên này là do Phạm Đức N có tên trong sổ hộ khẩu của ông Y bà L nên bà T yêu cầu phải ký xác nhận vào giấy vay tiền để chứng kiến việc vay tiền, chứ thực tế bà T không cho Phạm Đức N vay tiền nên bà T không khởi kiện Phạm Đức N để trả tiền mà chỉ khởi kiện yêu cầu ông Y và bà L trả tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông N vắng mặt, không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông N.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Đức Y và bà Vũ Thị L phải trả số tiền 190.000.000 đồng và tiền lãi suất 10%/năm đối với khoản vay 190.000.000 đồng kể từ ngày 18-12-2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Phạm Đức Y, bà Vũ Thị L phải trả cho bà T số tiền nợ gốc 190.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm đối với khoản vay 190.000.000 đồng kể từ ngày 18-12-2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn bà Hoàng Thị T yêu cầu ông Phạm Đức Yvà bà Vũ Thị L, trú tại thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trả số tiền gốc là 190.000.000 đồng và tiền lãi suất. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy*:

[2.1] Xét giấy vay, mượn tiền mượn tiền vào ngày 17-10-2019 do bà T cung cấp thể hiện vợ chồng bà L và ông Y vay của bà T số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 17/12/2019; đến hạn trả nợ bà L, ông Y chỉ trả cho bà T số tiền 110.000.000 đồng; quá trình giải quyết vụ án bà L cũng thừa nhận đã vay tiền và còn nợ số tiền gốc là 190.000.000 đồng. Do đó, có căn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông Y, bà L phải trả cho bà T số tiền nợ gốc 190.000.000 đồng.

[2.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn trình bày các bên có thỏa thuận miệng với nhau lãi suất là 10%/năm/tổng số tiền vay và yêu Tòa án giải quyết buộc ông Y, bà L phải trả lãi 10%/năm đối với khoản vay 190.000.000 đồng kể từ ngày 18-12-2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm; bị đơn bà Vũ Thị L thừa nhận các bên có thỏa thuận miệng với mức lãi suất là 5.000.000 đồng/100.000.000 đồng/tháng và bà L đã trả lãi cho bà T đến ngày 17-02-2020 nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho ý kiến trình bày của mình và không được nguyên đơn thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Vũ Thị L đồng ý trả tiền nợ gốc 190.000.000 đồng và tiền lãi suất 10%/năm theo yêu cầu của bà T nhưng xin cho bà L trả nợ dần mỗi năm trả một ít.

Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ xác định hợp đồng vay tiền của các bên là có thỏa thuận về lãi suất; xét thấy mức lãi suất 10%/năm bà T yêu cầu là phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông

Y, bà L phải trả lãi từ ngày 18-12-2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28-5-2021) là: 190.000.000 đồng x 10%/năm (0.83%/tháng) x 01 năm 05 tháng 10 ngày =27.442.000 đồng.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Xét thấy bị đơn ông Phạm Đức Yvà bà Vũ Thị L thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và có đơn đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 463, 466; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị T

Buộc bà Vũ Thị L, ông Phạm Đức Y phải trả cho bà Hoàng Thị T tổng số tiền 217.442.000 đồng (*Hai trăm mười bảy triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng)*, trong đó tiền gốc 190.000.000 đồng, tiền lãi là 27.442.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Phạm Đức Yvà bà Vũ Thị L. Hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị T số tiền 4.750.000 đồng *(Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002681 ngày 15-10-220 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành 5 án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b,

và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký đóng dấu)

Nguyễn Quốc Vụ